

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-ST

Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH B DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Tr**, sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp A, xã 1, huyện D, tỉnh Tr; tạm trú: Khu phố Đ, phường H, thị xã TU, tỉnh B Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1965; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 246/HSST ngày 24/7/2013 của TAND thị xã Thuận An, tỉnh B Dương xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2020 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 2002 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp 5, xã Kh, huyện M, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố Tr, phường H, thị xã TU,

tỉnh B Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn B :*

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; thường trú: Ấp 5, xã Kh, huyện M, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố 8, phường H, thị xã TU, tỉnh B Dương; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; thường trú: Ấp 5, xã Kh, huyện M, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố Tr, phường H, thị xã TU, tỉnh B Dương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B :* Ông Nguyễn Tiến D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1997; thường trú: Ấp D, xã M, huyện BTU, tỉnh B Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồ, sinh năm 1991; thường trú: Ấp D, xã M, huyện BTU, tỉnh B Dương; yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Vũ H đến phòng trọ của Thị Mỹ D là bạn của bị cáo B và ông H tại Lò gạch Xuân Hòa, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, tỉnh B Dương chơi. Tại phòng trọ của D, bị cáo B hỏi mượn xe mô tô biển số 61E1-438.10 của ông H đi đón bạn thì ông H đồng ý. Khi bị cáo B điều khiển xe mô tô 61E1-438.10 đến phòng trọ của bị cáo Trần Văn Tr tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương. Tại phòng trọ của Tr khi hai bị cáo đang nói chuyện thì bị cáo Tr đề xuất mua ma túy về cùng sử dụng thì bị cáo B đồng ý. Bị cáo Tr điều khiển xe mô tô biển số 61E1-438.10 chở bị cáo B đến ngã tư Miếu Ông Cù thuộc phường B Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh B Dương để mua ma túy. Khi đến ngã tư Miếu Ông Cù, bị cáo Tr dừng xe

và đi bộ đến gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) đang đứng cạnh xe mô tô Sirius (không rõ biển số) cách chỗ bị cáo B khoảng 20m hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông đồng ý và đưa cho bị cáo Tr 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy, bị cáo Tr đưa cho người đàn ông 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo Tr đưa cho bị cáo B gói nylon hàn kín chứa ma túy đá và nói mới mua 200.000 đồng rồi điều khiển xe chở bị cáo B về phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên. Trên đường đi, bị cáo Tr dừng xe đưa tiền cho bị cáo B vào mua gói thuốc lá hiệu JET để hút. Sau khi mở gói thuốc lá hiệu Jet và lấy thuốc lá ra hút, bị cáo B bỏ gói ma túy đá vào trong gói thuốc lá JET và cho vào túi quần. Sau đó, bị cáo B nói bị cáo Tr chạy xe mô tô biển số 61E1-438.10 về trả cho ông H. Do các bị cáo Tr và B không có xe về phòng trọ nên bị cáo Tr chở theo ông H để sau đó ông H lấy xe về. Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 04/2/2020, khi đến đường Tân Hiệp 17 thuộc khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp thì bị lực lượng Công an phường Tân Hiệp yêu cầu dừng xe kiểm tra. Bị cáo B lấy từ túi quần phía trước bên phải ra một gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá giao nộp cho lực lượng công an. Công an phường Tân Hiệp bàn giao các bị cáo và hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 41/MT-PC09 ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1690gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 122/CT-VKSTU ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương truy tố các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Tr pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Chương XII của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) bì thư niêm phong bên trong có chứa ma túy với đặc điểm như sau: Ký hiệu 41/PC09, bên ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn B, Trần Văn Tr; người chứng kiến Nguyễn Vũ H; cán bộ niêm phong Trần Thanh D và hình dấu đỏ Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B Dương.

- 01 (Một) nỏ thủy tinh;

- 01 (Một) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng.

Đối với xe mô tô biển số 61E1-438.10, số máy, số khung: 015730 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H cho ông Nguyễn Vũ H mượn. Bà H không có lỗi khi ông H cho bị cáo Nguyễn Văn B mượn xe nên ngày 10/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô nêu trên cho bà Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Thống nhất với nhận định của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo B là người chưa thành niên; phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo; có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo B được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 12 (Mười hai) tháng tù.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ H trình bày: Xe mô tô biển số 61E1-438.10 mà Công an thu giữ là do ông H mượn của chị gái tên Nguyễn Thị Hồng. Khi ông H cho bị cáo Nguyễn Văn B mượn xe thì ông H không biết các bị cáo đi mua ma túy.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H là chị ruột của ông Nguyễn Vũ H. Xe mô tô biển số 61E1-438.10 mà Công an thu giữ là do bà H cho ông H mượn. Bà H không liên quan

đến việc các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại cho bà H chiếc xe mô tô biển số 61E1-438.10.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ căn cứ kết luận:

Ngày 04/02/2020, tại phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1690gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đối với bị cáo Trần Văn Tr khi phạm tội đã đủ 18 tuổi. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 102 ngày 14/02/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Độ tuổi của Nguyễn Văn B là từ 17 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 10/02/2020.

Như vậy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn Tr phạm tội với vai trò đề xuất, rủ rê, lôi kéo; còn bị cáo B phạm tội do bị cáo Tr rủ rê, lôi kéo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr là người đã thành niên, có hành vi xúi dục bị cáo B là người dưới 18 tuổi phạm tội nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Chương XII Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án, đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) bì thư niêm phong có ký hiệu 41/PC09, bên trong chứa 0,1211 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (Một) vỏ thủy tinh và 01 (Một) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61E1-438.10, số máy, số khung: 015730 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H. Bà H không có lỗi khi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 10/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên trả xe mô tô nêu trên cho bà H, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[9] Đối với ông Nguyễn Vũ H do không đủ căn cứ xác định có biết về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không khởi tố bị can là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các điều 38, 46, 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2020.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Chương XII của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) bì thư niêm phong có ký hiệu 41/PC09, bên trong chứa 0,1211 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (Một) nỏ thủy tinh và 01 (Một) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Các bị cáo; người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn B có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương (01);
- VKSND tỉnh B Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh B Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh B Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng